

Số: 751/TTr-UBND

An Giang, ngày 14 tháng 11 năm 2022

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang trình Hội đồng nhân dân tỉnh Dự thảo Nghị quyết quy định chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang như sau:

I. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết:

Ngày 19 tháng 7 năm 2018, Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Khóa IX đã ban hành Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND (gọi tắt Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND) quy định chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang. Qua hơn 04 năm triển khai thực hiện, nhìn chung Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND được các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc, các chế độ có liên quan đến hoạt động Hội đồng nhân dân được đảm bảo, góp phần nâng cao chất lượng của Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như: một số chế độ không còn phù hợp với các quy định hiện hành; một số nội dung chi chưa được quy định; mức chi chưa đáp ứng với tình hình thực tiễn; một số định mức còn thấp,... nên cần phải thiết phải điều chỉnh, bổ sung.

Đồng thời, qua tham khảo một số quy định chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp của các tỉnh lân cận như Bến Tre, Sóc Trăng và Bình Dương thì mức chi ban hành tại Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND của địa phương thấp hơn, chưa tương đồng với các tỉnh lân cận.

Do đó, để đảm bảo thực hiện chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và tương đồng với các tỉnh lân cận, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X quy định chế độ, định mức chi tiêu tài

chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang, thay thế Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh là cần thiết.

II. Mục đích, quan điểm

1. Mục đích: Ban hành Nghị quyết mới nhằm thay thế quy định về chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang tại Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 07 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang để phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

2. Quan điểm chỉ đạo:

a) Tuân thủ trình tự, thủ tục xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

III. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại công văn số 997/UBND-KTTH ngày 05 tháng 9 năm 2022 về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Tài chính đã có Công văn số 2332/STC-HCSN ngày 09 tháng 09 năm 2022 đề nghị Văn phòng Đoàn Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nghiên cứu, rà soát các nội dung và mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang được Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tại Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 trong quá trình triển khai thực hiện cần thiết phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế của địa phương; đề nghị cơ quan, đơn vị, địa phương có văn bản đề xuất gửi Sở Tài chính để xem xét, thẩm định, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên cơ sở ý kiến đề xuất của Văn phòng Đoàn Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh và các địa phương, Sở Tài chính đã tổng hợp và làm việc với Văn phòng Đoàn Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có Tờ trình số 740/TTr-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2022 trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang.

Sau khi có ý kiến phê duyệt của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, tiếp thu ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đối với Dự thảo Nghị quyết và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 336/BC-STP ngày 10 tháng 11 năm 2022, Sở Tài chính đã hoàn chỉnh Dự thảo Nghị quyết quy định chế độ, định mức chi tiêu tài chính

phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang đảm bảo theo quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đủ điều kiện trình Hội đồng nhân dân khóa X xem xét, ban hành Nghị quyết.

IV. Bộ cục và nội dung của Dự thảo Nghị quyết

1. Bộ cục: Dự thảo Nghị quyết bao gồm 04 Điều

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

Điều 3. Nội dung chi và mức chi

Điều 4. Điều khoản thi hành

2. Nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị quyết: quy định chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang theo Dự thảo Nghị quyết đính kèm.

Trên đây là Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về Dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận :

- Như trên ;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính, Sở Tư pháp;
- VP UBND tỉnh: Lãnh đạo VP, Phòng TH;
- Lưu: VT, Phòng KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Minh Thúy
Nguyễn Thị Minh Thúy

Số: /2022/NQ-HĐND

An Giang, ngày tháng 12 năm 2022

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động
của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA X KỲ HỌP THỨ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13 tháng 5 năm 2016
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ, chính sách và các điều kiện
bảo đảm hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân;*

*Căn cứ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính về ban hành quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết
toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy
phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; Thông tư số 42/2022/TT-BTC
ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một
số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 quy định lập
dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho
công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định chế độ, định mức chi tiêu tài chính
phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang;
Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội
đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp (gồm cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Đối tượng áp dụng:

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và các đối tượng khác phục vụ cho hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Các khoản chi tiền lương, phụ cấp và các chế độ, chính sách khác đối với Đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động không chuyên trách không do ngân sách bảo đảm thì cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi đại biểu làm việc chi trả.

Điều 3. Nội dung chi và mức chi

1. Nội dung chi và mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Các chế độ đối với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh chưa được quy định tại khoản 1 Điều này được áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Trường hợp các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tỉnh triển thực hiện Nghị quyết này.

2. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa X kỳ họp lần thứ thông qua ngày tháng 12 năm 2022, có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng 12 năm 2022 và thay thế Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 07 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVN tại An Giang;
- Báo An Giang, Đài PTTH An Giang;
- Website tỉnh, Trung tâm Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử Văn phòng HĐND tỉnh;
- Lưu: VT; Phòng....

CHỦ TỊCH

BÁO CÁO GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN THẨM ĐỊNH
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-STC ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Sở Tài chính)

Căn cứ ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 336/BC-STP ngày 10/11/2022 về Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang.

Sở Tài chính Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp như sau:

STT	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Giải trình, tiếp thu ý kiến của Sở Tài chính đối với báo cáo thẩm định
1	<p>I. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo</p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh: quy định chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp (gồm cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) trên địa bàn tỉnh An Giang.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng: Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và đối tượng khác phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp.</p>	Sở Tư pháp chỉ lập lại quy định tại dự thảo NQ, Sở Tài chính không thuyết minh, giải trình đối với nội dung này
2	<p>II. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật</p> <p>Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 quy định chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng nhân dân quy định:</p> <p>“3. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định, tổ chức thực hiện chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã theo quy định của pháp luật.”</p> <p>Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 quy định chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện phát sinh một số mức chi không còn phù hợp, phát sinh một số nội dung chi chưa được quy định...</p> <p>Khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:</p> <p>“3. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:</p> <p>“Điều 12. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật</p> <p>1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản</p>	Sở Tư pháp chỉ nêu ra sự cần thiết và thẩm quyền ban hành văn bản, Sở Tài chính không thuyết minh, giải trình đối với nội dung này

STT	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Giải trình, tiếp thu ý kiến của Sở Tài chính đối với báo cáo thẩm định
	<p><i>của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền...”</i></p> <p>Căn cứ quy định trên, Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang (thay thế Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND) là <i>cần thiết và đúng thẩm quyền.</i></p>	
3	<p>III. Dự thảo Nghị quyết</p> <p>Căn cứ ban hành dự thảo Nghị quyết, đề nghị:</p> <p>1. Điều chỉnh từ “và” thành dấu chấm phẩy tại căn cứ thứ nhất và căn cứ thứ hai như sau: <i>“Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;”</i></p> <p>2. Rà soát sự cần thiết của căn cứ thứ năm của căn cứ ban hành dự thảo Nghị quyết: <i>“Căn cứ Thông tư số 338/2016/TT-BTC....”</i>.</p> <p>3. Điều chỉnh cụm từ <i>“về việc quy định chế độ...”</i> thành <i>“dự thảo Nghị quyết quy định chế độ...”</i> tại căn cứ cuối cùng của căn cứ ban hành dự thảo Nghị quyết.</p>	<p>1. Đã tiếp thu và điều chỉnh</p> <p>2. Đã tiếp thu và điều chỉnh, đã quy định vận dụng trực tiếp vào từng nội dung và mức chi cho phù hợp</p> <p>3. Đã tiếp thu và điều chỉnh</p>
4	<p>IV. Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết</p> <p>Đối với chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tại Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý một số nội dung sau:</p> <p>1. Chi cho công tác thẩm tra đề nghị xây dựng Nghị quyết, dự thảo Nghị quyết (bao gồm cả kinh phí họp, nhận xét, báo cáo và công việc khác liên quan đến công tác thẩm tra) tại khoản III Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, thực hiện quy định tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC và Thông tư số 42/2022/TT-BTC, Sở Tài chính đang tham mưu Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang.</p> <p>Theo đó, có định mức phân bổ cho công tác thẩm tra đối với đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân. Riêng đối với thẩm tra đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện và cấp xã giao cho Thủ</p>	<p>Toàn bộ nội dung này, Sở Tài chính đã tiếp thu và điều chỉnh</p>

STT	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Giải trình, tiếp thu ý kiến của Sở Tài chính đối với báo cáo thẩm định
	<p>trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định mức kinh phí thẩm định trong định mức phân bổ đối với từng loại văn bản quy phạm pháp theo quy định tại điểm b khoản 2 Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 07 năm 2022 của Bộ Tài chính.</p> <p>Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát quy định các nội dung chi tại khoản III Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết cho phù hợp.</p> <p>2. Khoản IV Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi thực hiện công việc tự kiểm tra Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý nội dung này đã được quy định tại Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND ngày 10/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc kinh phí hỗ trợ cho công tác xây dựng, hoàn thiện và kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.</p> <p>Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý việc quy định nội dung tại Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật:</p> <p>“2. Văn bản quy phạm pháp luật phải quy định cụ thể nội dung cần điều chỉnh, không quy định chung chung, không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác.”.</p> <p>3. Đối với các nội dung chi, mức chi còn lại do Sở Tài chính phối hợp với cơ quan có liên quan để xác định đảm bảo phù hợp theo quy định.</p>	
5	<p>V. Tờ trình dự thảo Nghị quyết</p> <p>1. Đề nghị điều chỉnh tên gọi dự thảo Tờ trình thống nhất với tên gọi dự thảo Nghị quyết: “Dự thảo Nghị quyết quy định chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang”.</p> <p>2. Điều chỉnh tên luật tại đoạn đầu của Tờ trình sự thảo Nghị quyết như sau: <i>“Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật”</i>, <i>“Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật”</i>. Điều chỉnh cụm từ <i>“trình Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết”</i> thành <i>“trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết”</i>.</p> <p>3. Bỏ từ “TỈNH” tại thẩm quyền ký ban hành.</p>	<p>Toàn bộ nội dung này, Sở Tài chính đã tiếp thu và điều chỉnh</p>

Số: 336/BC-STP

An Giang, ngày 10 tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 3041/STC-HCSN ngày 08/11/2022 của Sở Tài chính về việc thẩm định dự thảo Tờ trình và Nghị quyết quy định chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

I. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo

1. Phạm vi điều chỉnh: quy định chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp (gồm cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Đối tượng áp dụng: Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và đối tượng khác phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp.

II. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 quy định chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng nhân dân quy định:

“3. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định, tổ chức thực hiện chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã theo quy định của pháp luật.”

Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 quy định chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện phát sinh một số mức chi không còn phù hợp, phát sinh một số nội dung chi chưa được quy định...

Khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“3. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

“Điều 12. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. *Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền...”*

Căn cứ quy định trên, Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang (thay thế Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND) là ***cần thiết và đúng thẩm quyền***.

III. Dự thảo Nghị quyết

Căn cứ ban hành dự thảo Nghị quyết, đề nghị:

1. Điều chỉnh từ “và” thành dấu chấm phẩy tại căn cứ thứ nhất và căn cứ thứ hai như sau:

“Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;”.

2. Rà soát sự cần thiết của căn cứ thứ năm của căn cứ ban hành dự thảo Nghị quyết: *“Căn cứ Thông tư số 338/2016/TT-BTC...”*.

3. Điều chỉnh cụm từ *“về việc quy định chế độ...”* thành *“dự thảo Nghị quyết quy định chế độ...”* tại căn cứ cuối cùng của căn cứ ban hành dự thảo Nghị quyết.

IV. Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết

Đối với chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tại Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý một số nội dung sau:

1. Chi cho công tác thẩm tra đề nghị xây dựng Nghị quyết, dự thảo Nghị quyết (bao gồm cả kinh phí họp, nhận xét, báo cáo và công việc khác liên quan đến công tác thẩm tra) tại khoản III Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, thực hiện quy định tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC và Thông tư số 42/2022/TT-BTC, Sở Tài chính đang tham mưu Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang.

Theo đó, có định mức phân bổ cho công tác thẩm tra đối với đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân. Riêng đối với thẩm tra đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện và cấp xã giao cho Thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định mức kinh phí thẩm định trong định mức phân bổ đối với từng loại văn bản quy phạm pháp theo quy định tại điểm b khoản 2 Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 07 năm 2022 của Bộ Tài chính.

Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát quy định các nội dung chi tại khoản III Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết cho phù hợp.

2. Khoản IV Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi thực hiện công việc tự kiểm tra Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý nội dung này đã được quy định tại Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND ngày 10/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc kinh phí hỗ trợ cho công tác xây dựng, hoàn thiện và kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý việc quy định nội dung tại Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

“2. Văn bản quy phạm pháp luật phải quy định cụ thể nội dung cần điều chỉnh, không quy định chung chung, không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác.”

3. Đối với các nội dung chi, mức chi còn lại do Sở Tài chính phối hợp với cơ quan có liên quan để xác định đảm bảo phù hợp theo quy định.

V. Tờ trình dự thảo Nghị quyết

1. Đề nghị điều chỉnh tên gọi dự thảo Tờ trình thống nhất với tên gọi dự thảo Nghị quyết: **“Dự thảo Nghị quyết quy định chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang”**.

2. Điều chỉnh tên luật tại đoạn đầu của Tờ trình sự thảo Nghị quyết như sau: *“Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật”, “Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật”*. Điều chỉnh cụm từ *“trình Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết”* thành *“trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết”*.

3. Bỏ từ **“TỈNH”** tại thẩm quyền ký ban hành.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Văn Phòng UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Công TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

GIÁM ĐỐC



Người ký: SỞ TƯ PHÁP
 Email: sotuphap@angiang.gov.vn
 Cơ quan: UY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
 Thời gian ký: 10.11.2022
 14:15:26 +07:00

Cao Thanh Sơn